



TRANSLATED NOTICE TO COSIGNER (LEASE) – PER SB633

English:

NOTICE TO COSIGNER

You are being asked to guarantee this lease. Think carefully before you do. If the lessee doesn't pay, you will have to. Be sure you can afford to pay if you have to, and that you want to accept this responsibility.

You may have to pay up to the full amount owed on the lease if the lessee does not pay. You may also have to pay late fees or other collection costs, which increase this amount.

The lessor can collect on the lease from you without first trying to collect from the lessee. The lessor can use the same collection methods against you that can be used against the lessee, such as suing you, garnishing your wages, etc. If this lease is ever in default, that fact may become part of your credit record.

This notice is not the contract that makes you liable for the lease obligation.

Spanish:

AVISO AL COFIRMANTE

Le han pedido ser garante de este contrato de alquiler. Piénselo bien antes de aceptar.

Si el locatario no paga la deuda, usted tendrá que hacerlo. Asegúrese de que va a poder pagar en caso de que tenga que hacerlo y de que quiere aceptar esta responsabilidad.

Es posible que tenga que pagar el monto total de la deuda si el locatario no paga. También es posible que tenga que pagar multas por atraso u otros gastos de cobranza, lo cual aumenta dicho monto.

El propietario puede cobrarle el alquiler a usted sin antes tratar de cobrarle el alquiler al locatario. El propietario puede utilizar los mismos métodos de cobranza contra usted que aquellos que puede utilizar contra el locatario, es decir que puede demandarlo, embargar sus ingresos, etc. Si alguna vez hay un incumplimiento en el pago del alquiler, este hecho puede formar parte de su expediente de crédito.

Este aviso no es el contrato que lo vuelve responsable del pago del alquiler.

Chinese:

聯署人須知

您被要求為此份租約提供擔保。擔保之前，請務必考慮清楚。若承租人不付款，則必須由您支付。請務必確保您有能力在必要時支付該筆費用，且您願意承擔該責任。

若承租人不付款，您可能不得不支付欠繳的全部租金。您還可能需要支付滯納金或其他催收費用，致使金額有所增加。

TRANSLATED NOTICE TO COSIGNER – PER SB633

DFPI-SB 633B (New 12-22) Page 2 of 3

出租人無需先行向承租人催繳，即可向您收取租金。出租人可向您行使適用於承租人的催收方法，例如起訴您、扣發您的工資等等。若此項租約出現違約，該違約情況可能會記入您的信用記錄。

本通知不構成您為租賃義務承擔責任之合約。

Tagalog:

PAUNAWA SA COSIGNER (KASAMANG LUMAGDA)

Hinihiling sa iyong garantiyahan ang lease (kasunduan sa upa) na ito. Pag-isipang mabuti bago mo ito gawin. Kung hindi nagbayad ang lessee (nangungupahan), kakailanganin mong bayaran ito. Siguraduhing kaya mong magbayad kung kailangan mong gawin nito, at na gusto mong akuin ang responsibilidad.

Maaaring kailanganin mong bayaran ang hanggang sa buong halaga ng pagkakautang sa lease kung hindi nagbayad ang lessee. Maaaring kailanganin mo rin bayaran ang mga singil sa nahuling pagbabayad o ibang pang mga gastos sa koleksyon, na magtataas sa halagang ito.

Maaaring kolektahin sa iyo ng lessor (nagpapaupa) sa lease nang hindi muna sinusubukang mangolekta mula sa lessee. Maaaring gamitin ng lessor ang mga parehong paraan ng pagkolekta laban sa iyo na maaaring gamitin laban sa lessee, tulad ng pagsasampa ng kaso laban sa iyo, pagbawas mula sa mga suweldo mo, atbp. Kung sakaling hindi mabayaran ang lease na ito, ang bagay na iyon ay maaaring maging bahagi ng iyong rekord ng kredito.

Hindi kontrata ang paunawang ito na magpapanagot sa iyo sa obligasyon sa lease.

Vietnamese:

THÔNG BÁO CHO NGƯỜI ĐỒNG KÝ TÊN

Quý vị đang được yêu cầu bảo lãnh hợp đồng thuê này. Hãy suy xét kỹ lưỡng trước khi thực hiện. Nếu bên thuê không trả khoản tiền thuê, quý vị sẽ phải đứng ra trả khoản tiền thuê. Hãy đảm bảo quý vị có đủ khả năng thanh toán nếu phải trả nợ và quý vị muốn chấp nhận trách nhiệm này.

Quý vị có thể phải trả tối đa toàn bộ số tiền thuê còn nợ nếu bên thuê không trả. Quý vị cũng có thể phải trả phí trả chậm hoặc các chi phí thu nợ khác, khiến cho số tiền phải trả sẽ tăng cao hơn.

Bên cho thuê có thể thu tiền thuê từ quý vị mà trước hết không cần cố gắng thu tiền từ bên thuê. Bên cho thuê có thể sử dụng các phương pháp thu nợ đối với quý vị tương tự như những phương pháp có thể được sử dụng đối với bên thuê, chẳng hạn như kiện quý vị, sai áp lương của quý vị, v.v. Nếu khoản tiền thuê này từng bị sai hẹn thanh toán, thì việc sai hẹn đó có thể được phản ánh vào hồ sơ tín dụng của quý vị.

Thông báo này không phải là hợp đồng, không quy kết trách nhiệm của quý vị đối với nghĩa vụ thuê.

California Department of Financial Protection and Innovation

2101 Arena Boulevard

Sacramento, CA 95834

www.dfpi.ca.gov

TRANSLATED NOTICE TO COSIGNER – PER SB633

DFPI-SB 633B (New 12-22) Page 3 of 3

Korean:

연대보증인을 위한 고지문

귀하는 이 임대에 대한 보증을 요청받으셨습니다. 보증을 이행하기 전 신중히 고민해 보십시오. 임차인이 임대료를 납부하지 않으면 귀하가 상환 의무를 지게 됩니다. 상환해야 할 경우 채무액을 납부할 경제적 여력이 있는지, 그러한 의무를 지는 데 동의하는지 명확히 생각해 보십시오.

임차인이 임대료를 납부하지 않으면 귀하가 전액 납부 의무를 지게 됩니다. 또한 연체 수수료나 기타 추심 비용을 납부해야 할 수 있으며, 그로 인해 채무액이 증가합니다.

임대인은 임차인에 대한 추심 절차를 먼저 거치지 않고 귀하에게 임대료를 징수할 수 있습니다. 임대인은 귀하를 상대로 소송을 제기하거나, 임금 압류 등 임차인을 상대로 사용 가능한 방식과 동일한 추심 방식을 귀하에게 사용할 수 있습니다. 임대료 납부 불이행 시 해당 사실은 귀하의 신용 기록으로 남을 수 있습니다.

이 고지문은 귀하가 임대에 대한 책임을 지도록 하는 계약서가 아닙니다.

California Department of Financial Protection and Innovation

2101 Arena Boulevard

Sacramento, CA 95834

www.dfpi.ca.gov